TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 4 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc N**, sinh năm 1992 (có mặt)
Trú tại: Tổ 3, ấp D, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh **Trần Hữu P**, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 1, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc N:

Chị Phạm Thị Ngọc N và anh Trần Hữu P sau một thời gian tìm hiểu tự nguyện về chung sống và đăng ký kết hôn vào tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chị N về sống cùng gia đình anh P. Anh chị chung sống với nhau được được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P thường đi nhậu về chửi bới đánh đập chị N, mẹ chồng cũng khó khăn với chị N nhưng anh P lại không quan tâm. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị N đã bỏ

về ở tại nhà bố mẹ ruột, anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh P.

Anh chị có 01 con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2017, hiện nay con đang sống cùng chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Trần Hữu P trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh P vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án mà không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong thời gian chung sống chị N và anh P có phát sinh nhiều mâu thuẫn đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay nên căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giao con chung với bị đơn anh Trần Hữu P có nơi cư trú tại xã A, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 04/5/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu ly hôn với lý do anh P thường xuyên ăn nhậu về say xỉn chửi bới, đánh đập chị N, từ tháng 10/2017 đến

nay chị N và anh P đã sống ly thân. Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2018, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống chị N và anh P có xảy ra cãi vã, sau đó thì chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay và biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị Ngọc Sương là mẹ đẻ anh P cũng cho biết sau khi vợ chồng xảy ra cãi vã thì chị N mang con về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa chị N và anh P lại thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tình cảm nên chị N và anh P đã sống ly thân, khi Tòa án giải quyết ly hôn thì anh P không có hành động thể hiện sự níu kéo hay mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình cho thấy không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Trần Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2017, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó con chung Trần Quỳnh A hiện nay cũng đang sống cùng mẹ, do đó yêu cầu của chị N phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc N được ly hôn với anh Trần Hữu P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/5/2017 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Trần Quỳnh A, sinh ngày 16/8/2017 cho chị Phạm Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc N chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012401 ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Tài **Bùi Văn Hồng** **Đoàn Thị Thu Thủy**